TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN YÊN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 18/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Nhật Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Đạc
Ông Mai Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Vũ Văn Q**, sinh ngày 20/11/1991 tại huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 (đã chết) và bà Trần Thị T2; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 13/7/2019 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương; Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 06/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; *Có mặt.*

2. **Phạm Văn C**, sinh ngày 05/02/1996 tại huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ô và bà Bùi Thị T3; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 06/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; *Có mặt.*

3. **Bùi Văn B**, sinh ngày 30/8/1986 tại huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: thôn T, xã , huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T4 và bà Vũ Thị B; Vợ: Phạm Thị Hà, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/11/2007 bị Tò án nhân dân huyện Tiên Yên xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", đến ngày 16/01/2009 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương; Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 06/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; *Có mặt.*

4. **Vũ Văn H**, sinh ngày 18/10/1986 tại huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn T, xã Đồng R, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị T5; Vợ: Nguyễn Thị C (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Ngày 16/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 12/8/2018 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 25/02/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 18 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đến ngày 22/9/2021 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 06/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Chìu A C, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Người làm chứng:

Anh Hoàng Ngọc H1, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; *Vắng mặt.*

Anh Vũ Trọng Q, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; *Vắng mặt.*

Chị Lò Thị A, sinh năm 1997; địa chỉ: bản X, xã , huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; *Vắng mặt.*

Chị Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; *Vắng mặt.*

Chị Vàng Thị N, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn N, xã C, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai; *Vắng mặt.*

Chị Lỷ Thị H3, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn P, xã Y, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; *Vắng mặt.*

Chị Chìu Thị O, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn P, xã Y, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/6/2022, Phạm Văn C, Vũ Văn H, Vũ Trọng Quỳnh (sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Tiên Yên), Lý Thị H3 (sinh năm 1997), Chìu Thị O (sinh năm 1996) đều trú tại thôn P, xã Y, huyện Tiên Yên, đến quán Karaoke A Cắm thuộc thôn Đ, xã Y, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh để hát karaoke, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Vũ Văn H gọi điện thoại rủ Bùi Văn B đến hát, B đồng ý rồi rủ thêm Vũ Văn Q và Hoàng Ngọc H1 (sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Tiên Yên). Khi đến quán, B, Q và Hoàng Ngọc H1 vào phòng VIP 1 hát với nhóm của Vũ Văn H một lúc thì đi ra bàn ghế ở ngoài sân ngồi, Hoàng Ngọc H1 thì đi ra ngoài sân, lúc này C từ phòng hát đi ra nói chuyện với B và Q. B bảo Q đi lấy phòng để hát, Q đi gặp Chìu A C (chủ quán) lấy phòng hát rồi quay lại hỏi C: "Có lấy được đồ không?" (ý là có lấy được ma túy không), C bảo có và hỏi lại: "Lấy những gì?", Q bảo "Lấy 4.000.000 đồng cả Ke và Kẹo" rồi bảo B đưa tiền cho C để đi mua ma túy, B nói "Không có tiền mặt, chỉ có tiền trong tài khoản" và bảo Q hỏi chủ quán xem có tiền mặt không để B chuyển khoản. Sau khi Q hỏi anh C có tiền mặt thì B chuyển khoản qua tài khoản cho anh Cắm để lấy 4.000.000 đồng tiền mặt đưa cho C, sau đó B, Q và Hoàng Ngọc H đi vào phòng VIP2 để hát, trong phòng có Lò Thị A (sinh năm 1997, trú tại bản X, xã Y, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An), Nguyễn Thanh H2 (sinh năm 1997, trú tại Thôn 10, xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái) và Vàng Thị N (sinh năm 2001, trú tại thôn N, xã C, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai) là nhân viên phục vụ do Q bảo anh C gọi đến, còn C ở ngoài gọi điện cho một người tên là D (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua ma túy sau đó vào phòng hát VIP2 chờ. Q đi ra ngoài gặp Vũ Văn H, Q, O và H3 thì rủ vào phòng VIP2 để hát tiếp. Khoảng 15 phút sau, Dũng gọi điện cho C đi ra ngoài cổng quán lấy 01 gói giấy vệ sinh bên trong có 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng, 01 túi nilon đựng 04 viên nén màu xanh, C đưa 4.000.000đ cho D rồi mang ma túy vào phòng hát. C bảo Q đi lấy 01 đĩa sứ để chế biến ma túy Ke, đồng thời lấy 02 viên nén màu xanh nghiền thành bột cho vào cốc nước Cocacola, lấy tiếp 01 viên nén màu xanh bẻ thành 02 phần, một phần C sử dụng, một phần đưa cho B sử dụng, viên còn lại C cho vào túi nilon để trên bàn rồi mang cốc nước Cocacola có chứa ma túy đi mời mọi người uống. Khi Q mang đĩa sứ vào phòng, C đưa cho Q 01 viên nén màu xanh còn lại rồi hỏi ai có tờ tiền không thì Vũ Văn H đưa cho C 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000đ, C cuộn tròn lại rồi lấy đầu lọc thuốc lá cố định làm ống hút, rồi lấy túi nilon đựng chất bột màu trắng đổ ra đĩa và hỏi mượn thẻ cứng để nghiền, thì Vũ Văn H tiếp tục đưa cho C thẻ căn cước công dân của mình. Sau khi nghiền ma túy Ke xong, C sử dụng đầu tiền bằng cách hít theo đường mũi vào cơ thể, sau đó cầm đĩa ma túy lần lượt mời tất cả mọi người trong phòng hát sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên, Q bảo C mua thêm ma túy Ke để sử dụng, C đồng ý,

Q ra ngoài vay anh Cắm 2.000.000đ đưa cho C, C gọi điện cho Dũng mua thêm 01 túi ma túy Ke mang vào phòng hát để tiếp tục sử dụng. Đến 17 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Tiên Yên kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng gồm: 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 17,5cm trong lòng đĩa bám dính chất bột màu trắng dạng vết (ký hiệu M1); 01 thẻ căn cước công dân số 022086006092 mang tên Vũ Văn H bám dính chất bột màu trắng dạng vết (ký hiệu M2); 03 túi nilon màu trắng, kích thước lần lượt là (2,6x2,4)cm, (2,6x2,4)cm, (2,6x3,1)cm, bên trong các túi bám dính chất bột màu trắng (ký hiệu M3, M4, M5); 01 tờ tiền Polyme Việt Nam, mệnh giá 50.000 đồng, số sơ ri EV 19203547, được cuộn theo chiều dọc thành dạng ống hút, cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc, bên trong bám dính chất bột màu trắng (ký hiệu M6).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với C, Q, B, Vũ Văn H. Thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0862.287.696; thu giữ của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, gắn 02 sim (số 0382.068.838 và số 0705.668.831); thu giữ của Vũ Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, gắn sim số 0961.126.681; và thu giữ của Chìu A C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0862.868.883, đồng thời thu mẫu nước tiểu (11 mẫu) của tất cả mọi người trong phòng hát.

Kết luận giám định số 935/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng dạng vết dính trên mặt đĩa sứ, thẻ căn cước công dân, trong 03 túi nilon, và trên tờ tiền polymer (kí hiệu từ M1 đến M6) gửi giám định là ma túy; Loại: Ketamine; Khối lượng: dạng vết không xác định được.

Kết luận giám định số 936/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Phạm Văn C, Vũ Văn Q, Bùi Văn B, Vũ Văn H, Hoàng Ngọc H, Vũ Trọng Quỳnh, Chìu Thị Oanh có chứa chất ma túy MDMA và chất Dehydronorketamine; Lò Thị Ánh có chất ma túy MDMA; Nguyễn Thanh Huệ, Vàng Thị Nhung có chất ma túy Ketamine; Lý Thị Hiền có chất Dehydronorketamine. *Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu.*

Tại Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 02/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên đã truy tố các bị cáo Vũ Văn Q, Phạm Văn C, Bùi Văn B, Vũ Văn H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Văn Q từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2022;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn C, Bùi Văn B, Vũ Văn H *(riêng bị cáo H áp dụng thêm tình tiết tăng nặng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, bị cáo B áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 BLHS)*; xử phạt C, B, H mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2022;

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ, 03 túi nilon, 03 sim điện thoại; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 50.000đ (01 tờ tiền Polyme); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng thu giữ của bị cáo C; 01 điện thoại di động Oppo thu giữ của bị cáo B. Trả lại bị cáo Vũ Văn H: 01 thẻ căn cước công dân, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu trắng gắn 01 sim; Trả lại anh Chìu A C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max gắn 01 sim.

Các bị cáo đều không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tiên Yên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn Q, Phạm Văn C, Bùi Văn B, Vũ Văn H đều khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên đã nêu. Các bị cáo đều khẳng định lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật.

Bị cáo Q khai thừa nhận là người khởi xướng việc mua ma túy về để tổ chức sử dụng tại phòng hát VIP2, và Q hỏi bị cáo C: *"Có lấy được đồ không?" (ý là có mua được ma túy không)* thì C bảo có và hỏi lại *"Lấy những gì?"* thì Q bảo lấy 4.000.000 đồng cả "Ke" và "Kẹo", rồi Q bảo B đưa tiền cho C để đi mua ma túy, B nói không có tiền mặt chỉ có tiền trong tài khoản, nên Q hỏi chủ quán (A C) có tiền mặt không để B chuyển khoản cho C và lấy tiền mặt từ C. Sau khi C đọc số tài khoản thì B chuyển khoản 4.000.000đ vào tài khoản của C, rồi C đưa cho B 4.000.000đ thì B đưa cho C toàn bộ số tiền này để C mua ma túy, còn Q, B và Hoàng H1 đi vào phòng VIP2 để hát. Một lúc sau Q đi ra ngoài thì gặp Vũ H, Q, O, H3, liền rủ tất cả vào phòng VIP2 để hát tiếp. Bị cáo C sau khi mua được

ma túy mang vào phòng hát VIP2, C bảo Q đi lấy đĩa sứ, C là người trực tiếp nghiền viên nén ma túy pha vào cốc nước Cocacola, chế biến ma túy "Ke" trên đĩa sứ, và mời mọi người trong phòng hát sử dụng. C có đưa cho Q 01 viên ma túy thuốc lắc, Q sử dụng nửa viên, còn nửa viên Q đưa cho B sử dụng. Mọi người trong phòng hát đều sử dụng ma túy và ngồi nghe nhạc sàn. Khi sử dụng hết ma túy thì Q có bảo C gọi thêm 2.000.000đ Ketamine nữa để chơi tiếp, C đồng ý cùng Q đi ra ngoài, Q hỏi A Cắm vay 2.000.000đ khi nào hát xong thì sẽ trả cùng tiền hát, rồi Q nhận 2.000.000đ từ Cắm và đưa cho C để gọi lấy tiếp ma túy Ketamine, sau đó C mang ma túy vào phòng tiếp tục chế biến và cùng mọi người trong phòng sử dụng ma túy, hát, nhảy, nghe nhạc, cho đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

Bị cáo C khai có nội dung giống như Q khai ở trên, đồng thời C khai sau khi nhận tiền (lần đầu C nhận của B 4.000.000đ; lần sau nhận của Q 2.000.000đ) thì C đều gọi điện cho một người đàn ông tên Dũng có số điện thoại 0879.844.788 để mua ma túy, lần đầu mua 4.000.000đ "Ke" và "Kẹo", lần sau mua 2.000.000đ ma túy Ketamine *(C không rõ địa chỉ, lai lịch của Dũng, mà chỉ gặp Dũng trước đó một lần tại một quán bia)*. Bị cáo C còn khai nhận mình là người chế biến ma túy và mời mọi người sử dụng, trong lúc chế biến Ketamin thì C có hỏi mọi người ai có tờ tiền polyme và thẻ nhựa không thì Vũ Văn H đưa cho C 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000đ và thẻ căn cước công dân của H để C làm dụng cụ chế biến ma túy Ketamine.

Bị cáo B khai: Lúc ngồi tại bàn uống nước ngoài sân quán, B có nghe Q và C bàn bạc mua ma túy về sử dụng nhưng không có tiền nên hỏi B đưa tiền, do B không có tiền mặt nên Q nhờ chủ quán (A Cắm) đọc số tài khoản để B chuyển khoản vào đó rồi lấy tiền mặt, sau đó B chuyển khoản cho Cắm 4.000.000đ, Cắm đưa cho B 4.000.000đ tiền mặt thì B đưa lại cho C, mục đích để mua ma túy về sử dụng. Diễn biến sự việc tiếp theo như Q và C đã khai ở trên.

Bị cáo Vũ Văn H khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo Q, C và B.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng VIP2 quán Karaoke A Cắm, lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến về nội dung, diễn biến sự việc, phù hợp với Biên bản kiểm tra ngày 06/6/2022, biên bản hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường tại quán Karaoke A Cắm, phù hợp với vật chứng thu giữ, các kết luận giám định ma túy, giám định mẫu nước tiểu; kết hợp cùng với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra và đã làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 17 giờ, ngày 06/6/2022, tại phòng hát VIP2, quán Karaoke A Cắm thuộc thôn Đồng Và, xã Yên Than, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Vũ Văn Q, Phạm Văn C, Bùi Văn B và Vũ Văn H đã có hành vi tổ chức cho chính các bị cáo và những người khác gồm Hoàng Ngọc H1, Vũ Trọng Q, Chìu Thị O, Lý Thị H3, Lò Thị A, Nguyễn Thanh H2 và Vàng Thị N sử dụng trái phép chất ma túy, loại Ketamine và

MDMA, thì bị Công an huyện Tiên Yên kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Vũ Văn Q, Phạm Văn C, Bùi Văn B, Vũ Văn H đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên đã nêu và viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là một loại độc dược, gây hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, làm giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội, ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo Q, C, B, H đều là người trưởng thành có đầy đủ nhận thức pháp luật, song do lối sống buông thả, ăn chơi, đua đòi, đã tụ tập tổ chức thuê phòng hát để sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm với hình phạt và mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm tính chất giản đơn. Bị cáo Vũ Văn Q là người khởi xướng việc mua ma túy về để tổ chức sử dụng tại phòng hát, đồng thời sau khi sử dụng hết số lượng ma túy mua lần đầu thì Q đã vay tiền 2.000.000đ của chủ quán A Cắm đưa cho C mua tiếp ma túy về sử dụng, nên giữ vai trò đầu. Bị cáo Vũ Văn B bỏ số tiền 4.000.000đ để mua ma túy, bị cáo Phạm Văn C tham gia tích cực, nhận tiền của Bảy và của Q đưa rồi liên hệ mua ma túy 02 lần, đồng thời C cũng là người chế biến ma túy mời mọi người sử dụng, nên C và B giữ vai trò thứ hai sau Q. Bị cáo Vũ Văn H được Q rủ vào phòng hát VIP2, mặc dù biết nhóm Q, C, B tổ chức sử dụng ma túy tại phòng VIP2, nhưng Vũ Văn H đã tiếp nhận ý chí, đưa tờ tiền Polyme và thẻ căn cước công dân của mình cho C để làm dụng cụ chế biến Ketamine, giúp sức cho các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo H giữ vai trò thứ ba. Cả 04 bị cáo và những người còn lại trong phòng hát VIP2 đều sử dụng ma túy. Các bị cáo Vũ Văn Q, Bùi Văn B, Vũ Văn H có nhân thân xấu, đều đã từng bị xét xử và phải đi chấp hành án phạt tù về các tội phạm, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội, cần xử nghiêm để đảm bảo mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với từng bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Vũ Văn Q, Phạm Văn C, Bùi Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Vũ Văn H phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm" nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B có bố là ông Bùi Văn Tìm là thương binh, thương tật hạng 2/8, nên cho bị cáo B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về mức hình phạt: Bị cáo Q giữ vai trò đầu nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Tiếp đến là bị cáo B đưa tiền mua ma túy, bị cáo C trực tiếp giao dịch mua ma túy và chế biến ma túy mời mọi người sử dụng, bị cáo Vũ Văn H mặc dù có vai trò sau cùng nhưng bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm"; do vậy cần thiết xử phạt các bị cáo C, B, H với mức hình phạt ngang nhau sau bị cáo Q.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

[7] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

Vật chứng của vụ án: 01 đĩa sứ, 03 túi nilon là dụng cụ để chứa đựng và sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000đ, 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng thu giữ của bị cáo C là thiết bị sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 thu giữ của bị cáo B là thiết bị sử dụng để chuyển tiền mục đích mua ma túy, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại gắn theo các máy điện thoại Iphone Xs Max màu vàng và Oppo F11 màu đen.

Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus thu giữ của bị cáo H, và 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max thu giữ của Chìu A C, quá trình điều tra không chứng minh được có liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho chủ sở hữu. Thẻ căn cước công dân số 022086006092 là giấy tờ tùy thân của bị cáo Vũ Văn H, nên trả lại bị cáo H.

Đối với đối tượng có tên D đã bán ma túy cho Phạm Văn C, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Hoàng Ngọc H1, Vũ Trọng Q, Lý Thị H3, Chìu Thị O, Lò Thị Á, Nguyễn Thanh H2, Vàng Thị N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra không chứng minh được những người này có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; đối với Chìu A C là người quản lý quán Karaoke nhưng để xảy ra việc sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh do mình quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 08 đối tượng trên, nên không đề cập xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn Q, Phạm Văn C, Bùi Văn B, Vũ Văn H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều

38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Văn Q 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2022;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2022;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn B 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2022;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Văn H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2022.

[2] Vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính 17,5cm và 03 (ba) túi nilon trong Phong bì niêm phong số 935/KL-KTHS (số 01) ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 03 (ba) thẻ sim điện thoại gắn theo các máy điện thoại Iphone Xs Max màu vàng và Oppo F11 màu đen;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) trong Phong bì niêm phong số 935/KL-KTHS (số 02) ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu đen, đã qua sử dụng;

Trả lại bị cáo Vũ Văn H: 01 (một) thẻ căn cước công dân số 022086006092 mang tên Vũ Văn H; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, có gắn 01 thẻ sim, đã qua sử dụng;

Trả lại anh Chìu A C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, có gắn 01 thẻ sim, đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm đồ vật, tài sản được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên).

[3] Về án phí, quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Vũ Văn Q, Phạm Văn C, Bùi Văn B, Vũ Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo, NLQ;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Công an huyện Tiên Yên (CQ CSĐT);
- Nhà tạm giữ CA huyện Tiên Yên;
- CQ THAHS CA huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

Phạm Nhật Quang